

Bản án số: 59/2026/DS-ST

Ngày: 05 – 02 – 2026

Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 240/2025/TLST-DS ngày 05/8/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Thôn A, Phường P, tỉnh Ninh Bình (trước đây là: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam); Địa chỉ liên hệ: Số E Đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hải Y, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 17/3/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Anh T1, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Thôn T, xã S, tỉnh Đắk Lắk; (trước đây là: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên); tạm trú: Số C khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Số C khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương), vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2025, bản tự khai, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Anh T1 có mối quan hệ quen biết. Vào ngày 24/02/2022 bà T có cho ông Lê Anh T1 vay số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), hai bên lập Giấy mượn tiền ngày 24/02/2022 ghi nhận thỏa thuận vay tiền (do ông T1 là người trực tiếp viết giấy vay), thỏa thuận lãi suất vay là 20%/năm, các bên không thỏa thuận về lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi trên nợ lãi, thời hạn vay là 03 năm kể từ ngày 24/02/2022 đến ngày 24/02/2025. Hai bên thỏa thuận hàng tháng ông T1 có trách nhiệm trả cho bà T số tiền từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi thì khi nào ông T1 có thì trả. Kể từ ngày 24/02/2022 cho đến nay ông Lê Anh T1 vẫn chưa thanh toán, hoàn trả cho bà T bất kỳ số tiền nợ gốc hay lãi nào. Nhiều lần bà T yêu cầu ông Lê Anh T1 thanh toán tiền nhưng ông T1 không thực hiện nên giữa bà T và ông T1 không thương lượng được. Việc cho vay tiền có ông Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn C là người làm chứng. Do bà T quen biết ông T2 nên chỉ cung cấp được thông tin của người làm chứng ông T2 cho Tòa án, đối với người làm chứng là ông C là người quen của ông T1, bà T không biết thông tin, địa chỉ của ông C nên không cung cấp được cho Tòa án.

Việc ông Lê Anh T1 không thanh toán tiền vay đã vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Anh T1 phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 25/03/2022 đến ngày 25/07/2025 (thời điểm xét xử sơ thẩm tạm tính), lãi suất 1,66%/tháng, số tiền 166.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu đồng), tổng cộng: 416.000.000 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu đồng).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn ông Lê Anh T1 thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi.

Ngoài các yêu cầu trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm: *Giấy mượn tiền lập ngày 24/02/2022, bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng.*

Bị đơn ông Lê Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và các giấy triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông Lê Anh T3 vắng mặt không rõ lý do, không chấp hành và không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người làm chứng ông Nguyễn Văn T2 trình bày:*

Ông T2, ông Lê Anh T1 và bà Nguyễn Thị T có mối quan hệ bạn bè, làm chung công ty. Ông T2 được biết ông T1 có vay của bà T số tiền 250.000.000 đồng có lãi, những lãi suất cho vay là bao nhiêu thì không biết. Vào ngày

24/2/2022 tại quán C1 trước mặt ông T2 và bà T, ông Nguyễn Văn C thì ông Lê Anh T1 tự tay viết Giấy mượn tiền đề ngày 24/2/2022 và tự ký vào văn bản này trước mặt ông T2, bà T, ông Nguyễn Văn C. Ông T2 xác nhận chữ ký, chữ viết tại mục người vay và nội dung trong Giấy mượn tiền ngày 24/2/2022 là của ông Lê Anh T1. Về việc giao nhận tiền giữa bà T và ông T1 thì ông T2 không chứng kiến nên không biết giao nhận tiền như thế nào và giao ở đâu. Ông T2 xác định cũng không có mâu thuẫn gì với ông Lê Anh T1. Sau khi biết bà Nguyễn Thị T khởi kiện ông Lê Anh T1 thì ông T2 có gọi điện cho ông T1 hỏi tại sao tòa mời không lên tòa làm việc thì ông T1 nói “kệ mẹ nó”, nghe như vậy nên ông T2 không nói gì nữa.

Về người làm chứng tên Nguyễn Văn C là người quen bên phía ông T1, ông T2 không biết người này và không có thông tin cụ thể về ông C nên không cung cấp cho Tòa án được. Ông T2 xác định chỉ là người làm chứng như trình bày nêu trên, không có liên quan gì trong vụ án, cũng không nhận tiền hay liên quan gì đến việc vay tiền giữa bà T và ông T1, do đó trong vụ án này ông T2 không có yêu cầu gì, đề nghị được vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do là không chấp hành pháp luật tố tụng, tự từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, không có yêu cầu khắc phục vi phạm nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 385, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số C khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Số C khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh

Bình Dương), căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 250.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền lập ngày 24/02/2022 thấy rằng:

Tại giấy mượn tiền nêu trên có thể hiện nội dung: “Ông Lê Anh T1 vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 đồng, hứa trả hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cả gốc và lãi theo khả năng”, bị đơn ông T1 có ký tên, ghi rõ họ tên trên giấy mượn tiền, có ông Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn C ký tên với tư cách là người làm chứng. Tại lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn T2 cũng đã xác định bị đơn ông T1 vay của bà T số tiền 250.000.000 đồng, có viết Giấy mượn tiền ngày 24/2/2022 và ký tên vào giấy này trước mặt ông T2, bà T, ông Nguyễn Văn C. Do đó, có cơ sở xác định ông Lê Anh T1 vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 đồng.

Việc bị đơn không trả số tiền đã vay đúng theo thời hạn thỏa thuận là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ như trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 280, Điều 385, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Lê Anh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Lê Anh T phải chịu 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 10.320.000 đồng (*Mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006649 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18, Tp. Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Ánh